



The slide header features a blue background on the left with the logos of the Faculty of Environment and the University of Science. The main content is centered in a white circle on a dark blue background, with a pink vertical bar on the right.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
ĐHQG-HCM

Faculty of Environment
VNUHCM • University of Science

Giới thiệu
Chương trình Đào tạo Thạc sỹ

KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG
ENVIRONMENTAL SCIENCE – 8440301

Trần Công Thành
Tháng 05, 2026



The slide content is a white rectangle with a black border, containing the title 'TẠI SAO PHẢI HỌC THẠC SỸ?' and a footer with the HCM US logo, a page number, and a small text line.

TẠI SAO PHẢI HỌC THẠC SỸ?

HCM US

Giới thiệu CTĐT ThS KHMT | Trần Công Thành

2

? “Em học xong đại học rồi, đi làm luôn không tốt hơn sao?”

- Cử nhân thường được đào tạo để thực hiện công việc chuyên môn.
 - Thạc sĩ bắt đầu được đào tạo để phân tích, thiết kế và dẫn dắt vấn đề.
 - Quan trọng nhất: **học cách tự đặt và giải quyết vấn đề** → đây là khác biệt khó nhìn thấy nhất nhưng lớn nhất.
 - Cử nhân thường giải quyết: “làm đúng quy trình”.
 - Thạc sĩ bắt đầu học cách hỏi:
 - “vấn đề thật sự là gì?” “thiếu dữ liệu nào?” “phương pháp nào phù hợp?” “kết quả này có ý nghĩa gì với thực tiễn?”
- ✅ Xã hội hiện tại đang cần người hiểu sâu, ra quyết định đúng và thiết kế được thay đổi bền vững.

? ? “Nếu em không đủ giỏi, học ThS có hợp không?”

- ✅ **Chương trình thạc sĩ thiết kế liên ngành:** kỹ thuật có, xã hội có, kỹ năng nghiên cứu có → Chương trình liên ngành, linh hoạt.
- ✅ *Mấy cung sẽ được học từ thực tiễn, làm dự án nhóm, chọn hướng chuyên sâu phù hợp với thế mạnh của mình.*
- ✅ **Mấy cung chỉ cần có động lực,** chỉ cần quan tâm môi trường và muốn tạo khác biệt.

??? “Học ThS xong ra làm gì? Có cơ hội thật không?”

Lợi thế cạnh tranh thực sự

- Tăng giá trị hồ sơ chuyên môn
- Được đào tạo chuyên sâu

Góp phần giải quyết các vấn đề thật – có ích cho xã hội

- Bạn là một phần của giải pháp!

Không chỉ là học – mà là trưởng thành

- Phiên bản chuyên nghiệp hơn của chính mình.

Hướng đi linh hoạt, phù hợp bối cảnh mới

- Có thể mở rộng sang các mảng kinh tế – xã hội

Cơ hội học tập – nghiên cứu – kết nối quốc tế

- Các dự án hoặc học bổng, tài trợ quốc tế

HCM US 5

Giới thiệu CTĐT ThS KHMT | Trần Công Thành

WHY

TẠI SAO phải học Thạc sỹ ngành Khoa học môi trường?

THE GOLDEN CIRCLE

HCM US 6

Giới thiệu CTĐT ThS KHMT | Trần Công Thành

K – Kiến thức: Học ThS sẽ cung cấp những gì vượt trội hơn so với bậc cử nhân?

✓ Học ThS giúp cung cấp kiến thức chuyên sâu và toàn diện hơn về các vấn đề môi trường, từ khoa học kỹ thuật đến quản lý – điều mà chương trình cử nhân chưa thể cung cấp đầy đủ.

H – Hành động: ThS có mang lại cơ hội thực tế hay chỉ là học lý thuyết?

✓ Nhiều người nghĩ học ThS chỉ để lấy bằng, nhưng sau mới hiểu: học để có khả năng giải quyết những vấn đề chưa được dạy trong sách vở, biến lý thuyết thành hành động.

M – Mạng lưới: Việc học ThS có mở rộng các mối quan hệ không?

✓ Nhiều người sẽ được kết nối với một mạng lưới chuyên gia, giảng viên, doanh nghiệp và các tổ chức trong nước/quốc tế – nguồn hỗ trợ quý giá cho sự nghiệp tương lai.

T – Tương lai: Bằng ThS có giúp ích gì cho sự nghiệp lâu dài không?

✓ Bằng ThS không chỉ là tấm vé giúp vượt qua những thử thách trong công việc, mà còn mở rộng cánh cửa đến các cơ hội nghề nghiệp và học tập toàn cầu – đầu tư vững chắc cho tương lai.

5 con đường sau khi học ThS KHMT



1. Tự làm chủ dự án – Tự khởi nghiệp
2. Chính sách và quản lý – Sở TN&MT, tổ chức phi chính phủ, hợp tác phát triển.
3. Làm nghiên cứu – trung tâm môi trường, viện y tế, dự án quốc tế.
4. Giáo dục – giảng dạy – Cao đẳng, đại học, đào tạo cộng đồng.
5. Tiếp tục học bậc Tiến sĩ – Trong nước, du học, trao đổi ngắn hạn

HỌC THẠC SĨ NGÀNH KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG: CÓ ĐÁNG KHÔNG?



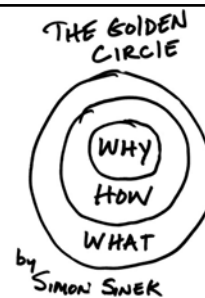
Điểm mạnh	Thách thức
<ul style="list-style-type: none"> ✓ Mở rộng kiến thức chuyên sâu, cập nhật công nghệ & tư duy hệ thống. 	<ul style="list-style-type: none"> ⚠ Yêu cầu tư duy phản biện, phân tích dữ liệu, tiếng Anh học thuật.
<ul style="list-style-type: none"> ✓ Tăng cơ hội nghề nghiệp: các vị trí R&D, chuyên gia đánh giá tác động, giảng viên, học tiếp Tiến sĩ. 	<ul style="list-style-type: none"> ⚠ Thời gian học 1.5–2 năm, có thể ảnh hưởng kế hoạch làm việc/kinh tế cá nhân.
<ul style="list-style-type: none"> ✓ Mạng lưới học thuật – nghề nghiệp mở rộng, cơ hội hợp tác trong nước & quốc tế. 	<ul style="list-style-type: none"> ⚠ Cần động lực tự học cao, nhất là với nghiên cứu & luận văn.
<ul style="list-style-type: none"> ✓ Linh hoạt chuyển hướng sang các lĩnh vực thiết thực như chính sách môi trường, quy hoạch đô thị, kinh tế tuần hoàn, ESG, sức khỏe cộng đồng... 	<ul style="list-style-type: none"> ⚠ Chưa phải là “tấm vé đảm bảo” cho “việc làm hoàn hảo” – cần kết hợp kỹ năng mềm & thực hành.

Giới thiệu CTĐT ThS KHMT | Trần Công Thành

9

HOW

Học Thạc sĩ ngành Khoa học môi trường NHƯ THẾ NÀO?



Giới thiệu CTĐT ThS KHMT | Trần Công Thành

10

Điều kiện: *chuyên môn + ngoại ngữ*

- **Tuyển thẳng:** ĐTB \geq 8.0 điểm
- **Dự tuyển:**
 - Xét tuyển hồ sơ: ĐTB \geq 6.5 điểm (ASIIIN)
 - Xét tuyển hồ sơ và phỏng vấn chuyên môn: ĐTB \geq 7.0 điểm + Phỏng vấn
- **Ngoại ngữ:**
 - Miễn thi: tối thiểu trình độ B1 theo CEFR, IELTS 4.5, bậc 3/6
 - Thi: tối thiểu 50 điểm (thang điểm 100)
- **Chỉ tiêu & Thời gian (dự kiến)**
 - Đợt 1: Tháng 5
 - Đợt 2: Tháng 10

Tiêu chí đánh giá xét tuyển

Điểm chuyên môn (\leq 10)		Điểm cộng (\leq 5)		
Kết quả học tập bậc ĐH	Năng lực chuyên môn	Năng lực ngoại ngữ	Thành tích khoa học	Bảng khen, giải thưởng, chứng nhận học tập khác
ĐTB, kiểm định chương trình đào tạo	Bài luận, kết quả các môn học	Miễn thi, hoặc Thi	Bài báo, hội nghị	Giấy khen, chứng chỉ nghề nghiệp

THẠC SỸ NGÀNH KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG CẬP NHẬT XU HƯỚNG HIỆN TẠI

- Chủ đề 1: Năng lượng và Phát triển bền vững
- Chủ đề 2: Ngăn ngừa và kiểm soát ô nhiễm



Tutak, Magdalena, et al., 2020



www.ecolabel.org.ua/



Giới thiệu CTĐT THS KHMT | Trần Công Thành

13

14

HỌC THẠC SỸ
KHÔNG PHẢI LÀ “HỌC LẠI”
CÁC MÔN HỌC CỦA BẠC CỬ NHÂN !



Giới thiệu CTĐT THS KHMT | Trần Công Thành

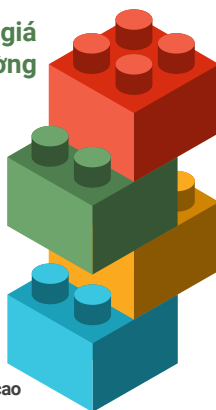
Chủ đề 1: Năng lượng và Phát triển bền vững

Kỹ thuật phân tích và đánh giá môi trường

- Phân tích và giám sát chất lượng môi trường
- Các phương pháp phân tích môi trường hiện đại
- Hóa môi trường nâng cao
- Đánh giá rủi ro môi trường nâng cao
- Vi sinh ứng dụng môi trường
- Vật liệu ứng dụng trong môi trường

Nền tảng khoa học và phương pháp nghiên cứu môi trường

- Phương pháp nghiên cứu khoa học
- Các nguyên lý khoa học môi trường
- Phân tích thống kê trong môi trường
- Chuyên đề khoa học môi trường nâng cao
- Mô hình hóa môi trường nâng cao
- Viễn thám và GIS ứng dụng



Ứng dụng trong bối cảnh phát triển bền vững gắn với sức khỏe cộng đồng

- Sinh thái môi trường ứng dụng
- Sức khỏe môi trường ứng dụng
- Địa môi trường ứng dụng
- Thực tập thực tế

Năng lượng, phát triển bền vững và kinh tế môi trường

- Môi trường và phát triển
- Năng lượng và môi trường
- Phát triển bền vững và kinh tế tuần hoàn
- Kinh tế môi trường nâng cao
- Quản lý tài nguyên đất
- Quản lý tổng hợp tài nguyên nước
- Quản lý dự án môi trường

Chủ đề 2: Ngăn ngừa và kiểm soát ô nhiễm

Môi trường – An toàn – Phát triển bền vững

- Môi trường và phát triển
- Quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp
- An toàn hóa chất
- HSE và Quản lý rủi ro tại doanh nghiệp
- Phân tích và giám sát chất lượng môi trường

Nền tảng khoa học và phương pháp nghiên cứu môi trường

- Phương pháp nghiên cứu khoa học
- Các nguyên lý khoa học môi trường
- Phân tích thống kê trong môi trường
- Chuyên đề khoa học môi trường nâng cao
- Kỹ năng viết trong nghiên cứu khoa học



Ứng dụng thực tiễn và tích hợp liên ngành

- Tái chế và tái sử dụng chất thải rắn theo định hướng kinh tế tuần hoàn
- Kiểm soát ô nhiễm không khí hướng tới mục tiêu Net Zero
- Biến đổi khí hậu và tín chỉ carbon
- Thực tập thực tế

Kỹ thuật và công nghệ kiểm soát ô nhiễm

- Hóa môi trường nâng cao
- Mô hình hoá môi trường nâng cao
- Kỹ thuật xử lý nước và nước thải
- Các quá trình sinh học trong kỹ thuật môi trường
- Vật liệu ứng dụng trong môi trường
- Xử lý tín hiệu ứng dụng trong môi trường




CÁC THẦY CÔ BM. KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG

- Hiện tại, BM Khoa học Môi trường có 14 thầy cô.
 - 1 Phó giáo sư Tiến sỹ
 - 5 Tiến sỹ
 - 3 Nghiên cứu sinh
 - 5 Thạc sỹ
- Trưởng BM: PGS. TS. Vũ Văn Nghị
- Phó trưởng BM: TS. Trần Công Thành

Giới thiệu CĐTĐ THS KHMT | Trần Công Thành


17



PGS. TS. VŨ VĂN NGHỊ

Giảng viên cao cấp

vnghi@hcmus.edu.vn

- **Hướng nghiên cứu**
 - ✓ Thủy văn và môi trường
 - ✓ Tài nguyên nước
 - ✓ Chất lượng môi trường nước
 - ✓ Mô hình hóa

LĨNH VỰC CHUYÊN MÔN


- **Lĩnh vực:** Thủy văn, Môi trường.
- **Chuyên ngành:** Thủy văn, tài nguyên nước, môi trường.
- **Chuyên môn:** Thủy văn, tài nguyên nước, môi trường.

CÔNG BỐ


- Nhung, T.T., Le Vo, P., Van Nghi, V. and Bang, H.Q., 2019. Salt intrusion adaptation measures for sustainable agricultural development under climate change effects: A case of Ca Mau Peninsula, Vietnam. *Climate Risk Management*, 23, pp.89-103.
- Nghi Vu Van, Au Nguyen Hai (2015), Assessment of the Water Transfer Capacity from Be River Basin through Phuoc Hoa Hydraulic Works, *Journal of Clean – Soil, Air, Water*, vol. 43 (5), pp. 645-651.
- Vu Van Nghi, Ha Bui Nguyen Lam, Tai Pham Anh, Can Thu Van (2020), Development and Application of a Distributed Conceptual Hydrological Model to Simulate Runoff in the Be River Basin and the Water Transfer Capacity to the Saigon River Basin, Vietnam. *Journal of Environmental Science and Engineering A*, Vol. 9, pp. 1-12.
- Nghi Vu Van, Nhung Tran Thi, Quyet Le Dinh (2014), Assessment of rainfall observed by weather radar and its effect on hydrological simulation performance. *IAGS Publications*, vol. 303, pp. 386-391.
- Tran, T.T., Giang, N.N., Duong, H.N., Nguyen, H.T., Van Hoai, T. and Van Nghi, V., 2017, October. A comprehensive study on predicting river runoff. In *2017 4th International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE)* (pp. 251-256). IEEE.
- Ren, L., Nghi, V.V., Yuan, F., Li, C., Wang, J., van de Giesen, N., Jun, X., Rodriguez, D. and Fukushima, Y., 2007. Quantitative analysis of human impact on river runoff in west Liaobe basin through the conceptual Xinjiang model. *IAGS Publications-Series of Proceedings and Reports*, 315, pp.295-302.


ĐỀ TÀI SV/HV

- Ứng dụng mô hình MIKE đánh giá chất lượng nước biển ven bờ khu vực huyện Cần Giờ
- Đánh giá khan hiếm nguồn nước ngọt do xâm nhập mặn giữa hai sông Vàm Cỏ, Tỉnh Long An
- Đánh giá an toàn nguồn nước sinh hoạt ở Thành phố Bến Tre dưới tác động của xâm nhập mặn
- Đánh giá chất lượng nước và đề xuất giải pháp xử lý ô nhiễm sông Maspéro trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng
- Xác định sự thiếu hụt nguồn nước cho cây trồng do xâm nhập mặn dưới tác động của biến đổi khí hậu tại tỉnh Trà Vinh
- Đánh giá hiện trạng nước sinh hoạt tại Phường Đồng Hòa, thị xã Dĩ An, Bình Dương


18

	<h2 style="text-align: center;">TS. LÊ TỰ THÀNH</h2> <p style="text-align: center;">Giảng viên chính</p> <p>☐ Hướng nghiên cứu</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Hóa phân tích môi trường ✓ Năng lượng và môi trường ✓ Nhiên liệu sinh học ✓ Vật liệu xử lý môi trường 	19
<p>letuthanh@hcmus.edu.vn</p>	<p style="text-align: center;">CÔNG BỐ</p> <ul style="list-style-type: none"> • Synthesis of Glue-Free NaA Zeolite Granules from Natural Kaolin for the Adsorption of Pb(II) Ions in Aqueous Solution Using a Fixed-Bed Column Study, Hien Nguyen Phuong, Quang Thanh Le, Tung Cao-Thanh Pham, and Thanh Tu Le, <i>ACS Omega</i>, 2021. • Facile synthesis of seed crystals and gelless growth of pure silica DDR zeolite membrane on low cost silica support for high performance in CO₂ separation, Nha Minh Nguyen, Quang Thanh Le, Duy Phuc Hoang Nguyen, Tung Cao-Thanh Pham, <i>Journal of Membrane Science</i>, Volume 624, 15, 2021. • Comparative study on water-soluble inorganic ions in PM_{2.5} from two distinct climate regions and air quality, Duong Huu Huy, Le Tu Thanh, To Thi Hien, Norimichi Takenaka, <i>Journal of Environmental Sciences</i>, Vol. 88, P.349-360, 2020. • Characteristics of ammonia gas and fine particulate ammonium from two distinct urban area: Osaka, Japan, and Ho Chi Minh City, Vietnam, Duong Huu Huy, Le Tu Thanh, To Thi Hien, Kazushi Noro, Norimichi Takenaka, <i>Environmental Science and Pollution Research</i>, Vol 24, No. 9, pp. 8147-8163, 2017. 	<p style="text-align: center;">ĐỀ TÀI SV/HV</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Nghiên cứu tổng hợp Biodiesel từ dầu ăn phế thải trên xúc tác dị thể CaO từ vỏ trứng ▪ Sản xuất hợp chất Fatty Acid Methyl Ester từ dầu thải hoạt động nấu nướng ứng dụng làm dung môi trong thuốc bảo vệ thực vật ▪ Sử dụng giá thể PVA gel kết hợp vi sinh để loại bỏ chất hữu cơ trong nước mặt ▪ Đánh giá năng suất rau canh tác theo mô hình Aquaponics trên giàn ống và phao nổi ▪ Nghiên cứu tổng hợp và sử dụng zeolite Mordenite trong xử lý - hấp phụ kim loại nặng

	<h2 style="text-align: center;">TS. NGUYỄN ÁI LÊ</h2> <p style="text-align: center;">Giảng viên</p> <p>☐ Hướng nghiên cứu</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Xử lý sinh học nước thải ✓ Đánh giá mức độ ô nhiễm vi sinh vật trong đất, nước ✓ Đánh giá ảnh hưởng của ô nhiễm vi sinh vật đến sức khỏe con người ✓ Đánh giá tiềm năng sản xuất nhiên liệu sinh học 	20
<p>nale@hcmus.edu.vn</p>	<p style="text-align: center;">CÔNG BỐ</p> <ul style="list-style-type: none"> • Le Nguyen Ai, Akiko Sato, Daisuke Inoue, Kazunari Sei, Satoshi Soda and Michihiko Ike (2012). Enrichment of arsenite oxidizing bacteria under autotrophic condition and isolation and characterization of facultative chemolithoautotrophic arsenite oxidizing bacteria for removal of arsenic from groundwater. <i>Water Science and Technology: Water Supply</i>, vol. 12, no. 5, pp. 707-714. • Nguyen Ai Le, Akiko Sato, Daisuke Inoue, Kazunari Sei, Satoshi Soda, and Michihiko Ike (2012). Bacterial community succession during the enrichment of chemolithoautotrophic arsenite oxidizing bacteria at high arsenic concentrations. <i>Journal of Environmental Sciences</i>, vol. 24, no. 12, pp. 2133-2140. • Lê Thị Mộng Trinh, Nguyễn Ái Lê "Ứng dụng mô hình đất ngập nước nhân tạo trong xử lý nước thải và xử lý nước rỉ rác" Tạp chí phát triển Khoa học và Công nghệ, chuyên san Khoa học Tự nhiên, tập 2, số 5, 2018 • Nguyen Thi Quynh Nhu, Nguyen Ai Le (2018). Detection of Legionella spp. in water and air samples by culturing methods from air conditioning systems in Ho Chi Minh City, Viet Nam. <i>Proceedings of the 1st International Conference on Microbiology and One Health</i>, Ho Chi Minh City, Vietnam 	<p style="text-align: center;">ĐỀ TÀI SV/HV</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Chế tạo cảm biến sinh học dựa trên hệ vi sinh tự nhiên đánh giá độc tính kim loại nặng trong nước ▪ Khảo sát khả năng xử lý nước thải bia của tảo <i>Spirulina Platensis</i> ▪ Bước đầu nghiên cứu sản xuất bioethanol từ bã mía tải lượng cao ▪ Bước đầu ứng dụng mô hình 3R trong quản lý thùng phuy chứa sơn tại công ty TNHH BlueScope Việt Nam ▪ Đánh giá tình hình nhiễm Vi sinh vật trong nước rau má và nước sấm khu vực xung quanh trường Đại học Khoa học Tự nhiên



ttdung@hcmus.edu.vn

TS. TRẦN THỊ THU DUNG

Giảng viên

21

☐ Hướng nghiên cứu

- ✓ Xác định mức độ ô nhiễm, mức độ rò rỉ và nguyên dạng kim loại nặng từ vật liệu rắn (chất thải rắn nguy hại, cặn tro, xỉ đồng, bùn thải, trầm tích và đất bị ô nhiễm)
- ✓ Đánh giá tải lượng ô nhiễm từ các hoạt động phát triển (nuôi trồng thủy sản, du lịch và sinh hoạt) đến môi trường
- ✓ Đánh giá rủi ro môi trường

LĨNH VỰC CHUYÊN MÔN


- **Lĩnh vực:** Môi trường.
- **Chuyên ngành:** Khoa học môi trường.
- **Chuyên môn:** Hóa Môi trường.

CÔNG BỐ

- Dung TTT, Quân LH, Anh, HTV, Tuyen NN, Chau TB, Hoang TM, (2022) Vertical distributions and risk assessment of phosphorus in core sediments from the Can Gio coastal district in southern Vietnam. *Environ Monit Assess* 194, 859.
- Dung TTT, Thoang NT, Tuyen NN, Chau TB, Hoang TM (2021) Assessment of phosphorus release from alluvial sediments using single extraction: a case study in Can Gio, Southern Vietnam. *Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering*, 62
- Dung TTT, Linh TM, Chau TB, Hoang TM, Swennen R, Cappuys, V (2019) Contamination status and potential release of trace metals in a mangrove forest sediment in Ho Chi Minh City, Vietnam. *Environmental Science and Pollution Research*, 26, 9536–9551.
- Dung TTT, Vassilieva E, K, Swennen R, Cappuys V (2018) Release of Trace Elements from Bottom Ash from Hazardous Waste Incinerators. *Recycling* 3(3):36.
- Dung TTT, Vassilieva E, Golrehan A, Phung NK, Swennen R, Cappuys V (2017) Potentially toxic elements in bottom ash from hazardous waste incinerators: an integrated approach to assess the potential release in relation to solid-phase characteristics. *Journal of Material Cycles and Waste Management*, 19 (3)

ĐỀ TÀI SV/HV

- Đánh giá độ linh động tiềm tàng của các kim loại vết trong rừng ngập mặn Cần Giờ
- Đánh giá sự nhiễm bẩn của các kim loại nặng (As, Cu, Cr, Ni, Zn) trong trầm tích bãi bồi vùng Cần Giờ
- Đánh giá hàm lượng Nitrate trong các loại rau củ trên địa bàn Quận 1, TP HCM
- Khảo sát vi nhựa trong một số loại mỹ phẩm có hạt tại TP HCM
- Xây dựng bộ thử nhanh H₂S (Hydro Sulphide) dùng để đánh giá nhanh chất lượng nước



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
DHQG-HCM



htpchi@hcmus.edu.vn

TS. HOÀNG THỊ PHƯƠNG CHI

Giảng viên

22

☐ Hướng nghiên cứu

- ✓ Địa môi trường: Địa di sản, công viên địa chất, Địa du lịch
- ✓ Môi trường đới bờ

LĨNH VỰC CHUYÊN MÔN

- **Lĩnh vực:** Môi trường.
- **Chuyên ngành:** Khoa học môi trường.
- **Chuyên môn:** Tai biến Môi trường, Biến đổi khí hậu, Địa di sản.

CÔNG BỐ

- Hoàng Thị Phương Chi, Hà Quang Hải, Nguyễn Thị Quế Nam (2021). Geomorphosites of Núi Chùa National park, Ninh Thuận province, Vietnam. *International Journal of Geoheritage and Parks*, Volume 9, Issue 4, December 2021, Pages 375-390
- Hoàng Thị Phương Chi, Hà Quang Hải. An introduction to geosites in the South-Central Coast Vietnam. Báo cáo tại Hội nghị Quốc tế lần thứ 8 của Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Từ ngày 8-14/9/2018 tại Công viên Địa chất Adamello Brenta, Trentino, Ý.
- Hoàng Thị Phương Chi, Hà Quang Hải, Nguyễn Thị Quế Nam. Proposing Geoproduits for Ly Son Geopark, Vietnam. Website Hội nghị "1st International Electronic Conference on Geosciences", 6/2018
- Hà Quang Hải, Hoàng Thị Phương Chi (2020). Tài liệu mới về Địa tầng, địa mạo đảo Lý Sơn. *Tạp chí Khoa học và công nghệ Việt Nam*, tập 62, số 3.
- Hoàng Thị Phương Chi, Hà Quang Hải, Nguyễn Thị Quế Nam (2020). Tiềm năng phát triển địa du lịch đảo Phú Quý, Bình Thuận. *Tạp chí Phát triển KH&CN, DHQG-HCM*, Tập 4, Số đặc biệt: Môi trường và Phát triển (ESD2020), Trang 126 – 135

ĐỀ TÀI SV/HV

- Phát triển sản phẩm địa du lịch khu vực ven biển Bình Định
- Đánh giá tiềm năng địa du lịch dài ven biển Bình Định
- Đánh giá giá trị địa du lịch khu vực Tứ Bình thuộc dải ven biển Khánh Hòa - Ninh Thuận
- Đánh giá tiềm năng địa du lịch tại Cù Lao Chàm, thành phố Hội An
- Đề xuất sản phẩm địa du lịch Tứ Bình (Ninh Thuận - Khánh Hòa)
- Đề xuất geosite Tam Hải, Núi Thành, Quảng Nam phục vụ phát triển địa du lịch



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
DHQG-HCM



TS. TRẦN CÔNG THÀNH

Giảng viên

23

❖ **Hướng nghiên cứu**

- Tiếp cận tích hợp trong việc sử dụng các thiết kế nghiên cứu dịch tễ học, phương pháp thống kê, và kỹ thuật GIS-Viễn thám để:
 - (a) **giám sát môi trường, (b) đánh giá phơi nhiễm, (c) phân tích ảnh hưởng sức khỏe, và (d) đánh giá rủi ro sức khỏe và rủi ro sinh thái.**

tcthanh@hcmus.edu.vn

LĨNH VỰC CHUYÊN MÔN

- **Lĩnh vực:** Môi trường, Y tế công cộng.
- **Chuyên ngành:** Khoa học môi trường, Dịch tễ học và Y tế dự phòng.
- **Chuyên môn:** Sức khỏe môi trường, Dịch tễ học môi trường, Phân tích dữ liệu.

CÔNG BỐ

- Cong Thanh Tran, Le My Thuan Nguyen, Chang Fu Wu, and Kuo-Liang Chien. 2024. Short-term Exposure to PM2.5 and Cardiorespiratory Mortality and Morbidity: Case-crossover Analyses in Ho Chi Minh City, Vietnam. *Aerosol and Air Quality Research* 24: 240107 (DOI: 10.4209/aaqr.240107)
- Nguyen Thi Thuy Hang, Hidetaka Chikamori, Cong Thanh Tran, and Tri Nguyen Quang. 2024. Using Optimization to Investigate the Adaptive Operation of Reservoirs under the Context of Climate Crisis. *ACS ES&T Water Article ASAP* (DOI: 10.1021/acsestwater.4c00389)
- Cong Thanh Tran, Le My Thuan Nguyen, Tzong-Sang Wu, Chang Fu Wu, To Thi Hien, and Kuo-Liang Chien. 2024. Co-effects of COVID-19 and Meteorology on PM2.5 Decrease in Ho Chi Minh City, Vietnam: A Comparison of 2016–2019 and 2020–2021. *Aerosol and Air Quality Research* 24: 230186 (DOI: 10.4209/aaqr.230186)
- Wu, T.G., Chen, Y.D., Chen, B.H., Harada, K.H., Lee, K., Deng, F., Rood, M.J., Chen, C.C., Tran, C.T., Chien, K.L., and Wen, T.H., 2022. Identifying low-PM2.5 exposure commuting routes for cyclists through modeling with the random forest algorithm based on low-cost sensor measurements in three Asian cities. *Environmental Pollution*, 294
- Dương Thị Bích Huệ, Trần Công Thành, Nguyễn Đăng Trí, Nguyễn Lê Mỹ Thuận, Nguyễn Trương Ngân, 2023. Dividing a wetland landscape into hydrogeomorphic units by using a hydrogeomorphic delineation approach: a case study in Tràm Chim National Park, Vietnam. *IMP Conference Series: Earth and Environmental Science*, 1170, 012023

ĐỀ TÀI SV/HV

- **Đánh giá rủi ro sức khỏe** do phơi nhiễm với bụi mịn qua đường hô hấp ở các hộ gia đình làm nghề mộc ở huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.
- **Ảnh hưởng của bụi mịn** đến các bệnh tim mạch và hô hấp ở TP. HCM.
- Sử dụng **machine learning** để xây dựng bản đồ phân bố bụi mịn của bốn quận nội thành, TP. HCM.
- **Đánh giá phơi nhiễm thuốc bảo vệ thực vật** đối với người nông dân ở Huyện Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng.
- Ảnh hưởng của **các yếu tố khí hậu đến bệnh sốt xuất huyết** ở Quận Bình Tân, TP. HCM, 2005-2014.





CÁC THẦY CÔ BM CNMT

- Hiện tại, BM Công nghệ Môi trường có 15 thầy cô.
 - 1 Phó giáo sư Tiến sĩ
 - 5 Tiến sĩ
 - 4 Nghiên cứu sinh
 - 4 Thạc sĩ
 - 1 Cử nhân
- Trưởng BM: PGS. TS. Tô Thị Hiền
- Phó trưởng BM: TS. Đỗ Thị Thùy Quyên



Giới thiệu CTĐT THS KHMT | Trần Công Thành

24


PGS. TS. Tô Thị Hiền (GVCC)

Nhóm nghiên cứu
Air and Water pollution – Human Health – Climate Change (AIWAH)

Hướng nghiên cứu:

- Hóa Môi trường – Xử lý ô nhiễm môi trường
- Nghiên cứu về bản chất và nguồn gốc của các chất ô nhiễm trong môi trường
- Ô nhiễm môi trường – Sức khỏe
- Ô nhiễm rác thải nhựa, vi nhựa


Công bố khoa học: <https://bit.ly/3ybeB5j>



43 công bố quốc tế (2020-nay)

TO THI HIEN ✓
Assoc. Prof. of University of Science, Vietnam National University Ho Chi Minh City
 Email được các nhà tin cậy: +84 912 286 232
 Researcher: Science Air quality and human health. Microsoft-publisher
 Non-Organic Compounds Water qua


Ci Minh City, Vietnam	2020
Southeast and East Asia with the effect of	2020
The Atmosphere Across Southeast Asia	2020
Recovery rate of bacterial bioassays after	2020



Đề tài nghiên cứu cho học viên cao học

- 1/ Đặc trưng ô nhiễm và nguồn gốc của PFAS trong bụi không khí
- 2/ Sự biến đổi của các hợp chất PFAS trong hệ thống xử lý nước thải/nước cấp
- 3/ Vi nhựa trong bụi không khí và trong nước mưa
- 4/ Nghiên cứu xử lý các chất hữu cơ bền trong nước thải
- 5/ Ô nhiễm bụi trong nhà/ngoài trời và ảnh hưởng sức khỏe (hóa học và sinh học)
- 6/ Nghiên cứu ô nhiễm carbon đen trong không khí và dự đoán nguồn phát thải
- 7/ Nghiên cứu ô nhiễm không khí sử dụng dữ liệu vệ tinh

25



TS. TRƯƠNG THỊ CẨM TRANG

Giảng viên chính

Email: ttctrang@hcmus.edu.vn

26

❖ Hướng nghiên cứu

- ✓ Vật liệu sinh học xử lý Môi trường
- ✓ Năng lượng sạch

CÔNG BỐ KHOA HỌC


- **Trang Thị Cẩm Trang, Vo Van Bam, Anh Phuong Le Thi, Ngan Thi Thu Phan, Takaomi Kobayashi, Duong Thi Thuy Nga and Khoa Dang Nguyen**, Chemically crosslinked Cellulose-based hydrogel prepared from rice straw for the removal of aqueous hexavalent Chromium ion from wastewater, *Cellulose Chem. Technol.*, 56 (1-2) pp 181-193, **2024**
- **Trang Thị Cẩm Trang, Bao Tri Lu, Nga Thi Thuy Duong, Anh Phuong Le Thi and Khoa Dang Nguyen**, Preparation and properties of Chitosan hydrogel applied as water-supporter for Seed Germination, *Cellulose Chem. Technol.*, **2024**
- **Trang Trương Thị Cẩm, Nga Thi Thuy Duong and Ha Manh Bui**, Fabrication and Characterization of sugarcane bagasse based Cellulose Acrylate Zwitterion (CAZ) material for elimination of Pb and Cu ions from aqueous solutions, *Cellulose Chem. Technol.*, 57 (9-10), 1149-1159, **2023**
- **Trương Thị Cẩm Trang, Tran Van Lam, Takaomi Kobayashi**, Preparation, characterization, and application of hydrogel derived from chitin with lithium chloride for growth and development of rosemary plants, *Vat* 32 (1), pp 69-74, **2022**
- **Trương Thị Cẩm Trang, Takaomi Kobayashi**, Chitosan and its biomass composites in application for water treatment, *Current Opinion in Green and Sustainable Chemistry*, Volume 29, **2021**
- **Trương Thị Cẩm Trang, Takaomi Kobayashi**, Pectin bioplastic films regenerated from dragon fruit peels, *Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering*, Volume 60, Number 4, **2020**
- **Trương Thị Cẩm Trang, Vo Thi Thanh Nhan, Nguyen Dang Khoa and Bui Minh Ha**, Preparation of Cellulose-based hydrogel derived from tea residue for the adsorption of methylene blue, *Cellulose Chemistry and Technology*, Volume 53 Issue 5-6, pp 573-582, **2019**.
- **Trương Thị Cẩm Trang, Nguyễn Băng Khoa, Bui Minh Hà, Kobayashi Takaomi**, Fabrication and characterization of Chitosan/Gelatin fiber composite membranes for eliminating Cu²⁺ and Pb²⁺ from aqueous solutions, *Architecture Civil Engineering Environment*, Vol 12, No 1, 165-169, **2019**

ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU

- Tổng hợp vật liệu phân hủy sinh học Chitin hydrogel và khảo sát làm ứng dụng làm vật liệu giữ ẩm trong nông nghiệp, **2020-2023**
- Research on development of materials for hydroponic cultivation and find new, practical applications for hydroponic cultivation, **2020-2021**
- Nghiên cứu tổng hợp màng từ Chitosan/Xơ dừa và khảo sát khả năng loại bỏ kim loại nặng trong nước của màng, **2016-2018**

Một số hướng nghiên cứu dành cho HVCH:

- Tổng hợp các vật liệu sinh học từ một số vỏ các loại xử lý môi trường, ứng dụng thay thế một số loại vật liệu nhựa, nylon hiện nay
- Nghiên cứu chế tạo vật liệu sinh học dạng sợi, dạng hạt... xử lý một số thành phần gây ô nhiễm nước
- Chế tạo các vật liệu sinh học ứng dụng cho quá trình phân tách ứng dụng trong xử lý môi trường



nlsphu@hcmus.edu.vn


TS. NGUYỄN LÝ SỸ PHÚ

Giảng viên

27

❖ **Hướng nghiên cứu**

- Hóa phân tích, hóa môi trường, biến đổi khí hậu
- Mô hình hóa và phân tích dữ liệu lớn về ô nhiễm không khí
- Lắng đọng của chất ô nhiễm trong môi trường
- Ứng dụng công nghệ cao (UAV) trong quan đánh giá môi trường
- Thuật toán cao cấp/AI trong phân tích dữ liệu hóa môi trường.

LĨNH VỰC CHUYÊN MÔN	THÔNG TIN HỌC THUẬT	ĐỀ TÀI SV/HV
<ul style="list-style-type: none"> ✓ Lĩnh vực: Hóa phân tích, hóa môi trường, ✓ Chuyên ngành: Khoa học khí quyển (Ô nhiễm không khí, độc chất môi trường) ✓ Chuyên môn: Vận chuyển và lắng đọng ô nhiễm, kỹ thuật quan trắc, ứng dụng AI phân tích dữ liệu môi trường 	 <p>https://scholar.google.com/vn/citations?hl=vi&user=YmSaX44AAA&view_op=list_works&authuser=1&sortby=pubdate</p> <p style="color: red;">Công bố 20 SCIE Q1-2 từ 2019-2023</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Chế tạo buồng thông lượng động học ước tính phát thải thủy ngân từ bề mặt ▪ UAV quan trắc Hg không khí theo độ cao, ứng dụng trong quan trắc phát thải ống khói ▪ Quan trắc đánh giá nồng độ thủy ngân và kim loại trong không khí tại khu vực TPHCM ▪ Ứng dụng mô hình GAM, Hilbert-Huang transform trong xác định nguồn gốc ô nhiễm không khí tại TPHCM ▪ Đặc điểm biến đổi theo thời gian và ước lượng lắng đọng không khí của thủy ngân và kim loại nặng tại TPHCM ▪ Ứng dụng mô hình LSTM trong dự báo ô nhiễm không khí

■■■

TS. ĐỖ THỊ THUỶ QUYÊN

Giảng viên Bộ môn Công nghệ Môi trường

28

HƯỚNG NGHIÊN CỨU


- ✓ Hoá Môi trường ứng dụng
- ✓ Xử lý các hợp chất ô nhiễm hữu cơ mới nổi
- ✓ Vi nhựa trong môi trường
- ✓ Khai thác dữ liệu nước thải


ĐỀ TÀI HƯỚNG DẪN SV/HVCH

- ✓ Chemical Leaching from Tire Wear Particles – Các hợp chất hữu cơ từ hạt mài mòn vỏ xe
- ✓ Interactions between microplastics and organic compounds - Tương tác giữa hạt vi nhựa và các hợp chất hữu cơ trong môi trường

GOOGLE SITE

Thông tin hoạt động nghiên cứu thường xuyên được cập nhật [tại đây](#)





29

TS. Phan Như Nguyệt

Email: pnnguyet@hcmus.edu.vn

Hướng nghiên cứu

- Xử lý nước thải bằng công nghệ sinh học
- Công nghệ màng trong xử lý nước
- Phát triển và ứng dụng giá thể sinh học trong xử lý nước
- Nghiên cứu cộng đồng vi sinh vật trong mô hình xử lý nước

Lĩnh vực chuyên môn

Lĩnh vực: Môi trường

Chuyên ngành: Công nghệ Môi trường

Chuyên môn: Xử lý nước/nước thải, công nghệ môi trường



Đề tài sinh viên

Ứng dụng giá thể sinh học có nguồn gốc từ phế phẩm công nghiệp/nông nghiệp trong mô hình màng lọc sinh học (MBR) xử lý nước thải nuôi trồng thủy sản.


Ứng dụng mô hình đất ngập nước nổi (FTWs) xử lý chất ô nhiễm từ các hồ cảnh quan trong khuôn viên ĐHQG-HCM.

Ứng dụng công nghệ MBR-RO xử lý ô nhiễm vi lượng trong nước thải công nghiệp định hướng tái sử dụng nước thải.

Nghiên cứu phát triển công nghệ chi phí thấp xử lý nước thải cao su hướng tới thu hồi năng lượng

Xử lý nước nhiễm mặn tại huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre bằng công nghệ sinh học kết hợp giá thể xơ dừa

30



letson@hcmus.edu.vn

TS. LÊ THANH SƠN

Nghiên cứu viên


Hướng nghiên cứu

- Phân hủy kỵ khí và sản xuất năng lượng khí sinh học từ chất thải hữu cơ.
- Xử lý nước thải dựa trên vi tảo và thu hồi sinh khối tảo.
- Tối ưu hóa các hệ thống xử lý nước thải.
- Phục hồi tài nguyên và kinh tế tuần hoàn.

LĨNH VỰC CHUYÊN MÔN

- Lĩnh vực:** Môi trường và tài nguyên.
- Chuyên ngành:** Công nghệ và kỹ thuật môi trường.
- Chuyên môn:** Xử lý nước thải, chất thải sinh hoạt bằng các phương pháp vật lý, hóa học, sinh học và xử lý bậc cao bằng màng lọc, vi tảo, UV.

THÔNG TIN HỌC THUẬT

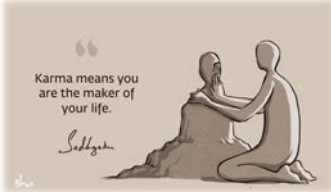


<https://orcid.org/0000-0002-6453-1316>

Công bố 17 công trình thuộc danh mục SCIE (Q1-2) trong giai đoạn 2020-2025

ĐỀ TÀI SV/HV

- Nghiên cứu đánh giá hoạt tính bùn và cộng đồng vi khuẩn cho quá trình đồng phân hủy chất thải hữu cơ và nước thải bằng **mô hình kỵ khí kết hợp màng lọc sinh học**.
- Thiết kế hệ thống đồng phân hủy chất thải thực phẩm và nước thải **áp dụng mô hình 2S-AnMBR**.
- Ảnh hưởng của tải trọng chất thải rắn đến hiệu quả của quá trình đồng phân hủy kỵ khí màng 2 giai đoạn.**
- Ứng dụng **mô hình theo mẻ luân phiên CANON (CANON-SBR)** xử lý ammonium từ nước rỉ rác.



Karma means you are the maker of your life.
Siddhartha

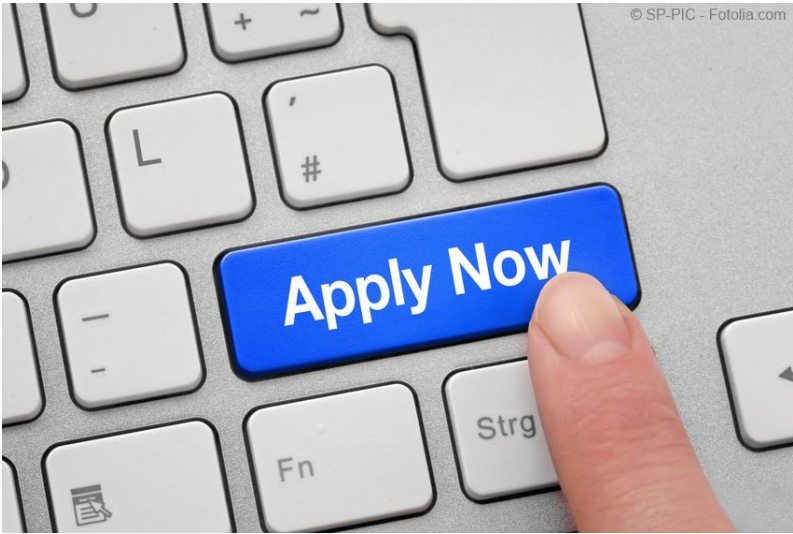
WHAT

Chúng ta **PHẢI LÀM GÌ** để học thạc sỹ ngành Khoa học Môi trường?

HCM US

Giới thiệu CTĐT ThS KHMT | Trần Công Thành

31



© SP-PIC - Fotolia.com

HCM US

Giới thiệu CTĐT ThS KHMT | Trần Công Thành

32

- Thầy không ở đây để 'chiêu sinh' !

Thầy ở đây để hỏi:

**【Nếu có 2 năm để học thêm điều gì đó thật sự có ích,
mấy cưng muốn học gì ?】**

- Nếu *mấy cưng* muốn làm gì đó thiết thực hơn với ngành học này,

👉 **học ThS cũng có thể là bước khởi đầu đúng!**

ESG trong doanh nghiệp

Environmental – Social – Governance

Môi trường – Xã hội – Quản trị



HẸN GẶP LẠI !!!

Mấy cưng TÂN HỌC VIÊN CAO HỌC
ngành Khoa học Môi trường,
mùa tuyển sinh 2026/2027!

Trần Công Thành
05/2026

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
VNUHCM